

Bản án số: 18/2026/HS-PT

Ngày: 27-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phi Long

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thu Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Ma Văn T, do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2026/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

Bị cáo có kháng cáo:

Ma Văn T – Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13-8-1990, tại Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 015090007260, cấp ngày 27-7-2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; con ông Ma Văn H, sinh năm 1959 và con bà Lại Thị T1, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1993 Con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2025);

Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-9-2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 13-7-2025, Nguyễn Hồng Q gọi điện thoại cho Ma Văn T và Ma Văn T3 rủ nhau đi đánh bạc. Q bảo T3 mua một bộ bài tú lơ khơ, T3 đồng ý và mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi đưa cho T cầm, sau đó T3 và T đi đến nhà Trương Văn S. Tại nhà S lúc này còn có Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đức T4 đang ngồi chơi uống nước ngoài sân. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, thì cả 05 người rủ nhau lên phòng ngủ tầng 2 nhà S để đánh bạc. Khi vào phòng ngủ, S là người lấy chiếu trải ra sàn, sau đó cả 05 người sử dụng bộ T3 mua để đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng”, cụ thể như sau: Mỗi ván bài người chơi sẽ phải đặt cược 50.000 đồng, gọi là tiền “Gà”, sau đó chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau khi lên bài thì tùy vào bài của mình mà có thể úp bỏ bài hoặc chơi tiếp. Người chơi tiếp có thể đặt thêm tiền cược gọi là “Tố”, ai không theo thì úp bỏ bài, ai theo thì tiếp tục đặt thêm tiền và có thể “Tố” thêm (mỗi ván bài chỉ được tố tối đa ba lần), khi không còn ai “Tố” nữa thì tiến hành mở và so bài, người nào có bài cao nhất sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền đã đặt cược. Đến gần 18 giờ cùng ngày, do bố mẹ S về nên các bị cáo không đánh bạc nữa.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định là 42.850.000 đồng, trong đó tiền mặt là 11.850.000 đồng, tiền vay mượn trên chiếu bạc là 31.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Trương Văn S sử dụng số tiền 650.000 đồng để đánh bạc, trong khi chơi đã dùng số tiền thắng bạc cho Ma Văn T vay 6.000.000 đồng. Sau khi kết thúc, S còn 1.300.000 đồng.

Nguyễn Hồng Q sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, trong khi chơi đã dùng số tiền thắng bạc cho Ma Văn T vay tổng cộng 17.000.000 đồng. Khi kết thúc, Q không còn tiền.

Nguyễn Đức T4 sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, trong khi chơi đã dùng số tiền thắng bạc cho Ma Văn T vay 8.000.000 đồng. Khi kết thúc, T4 còn 9.850.000 đồng.

Ma Văn T3 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc được khoảng 30 phút thì thua hết tiền và đi về trước.

Ma Văn T lúc đầu sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Trong khi chơi, T thua hết nên đã nhiều lần vay tiền để đánh bạc với tổng số số tiền 31.000.000 đồng, cụ thể: Vay của S 6.000.000 đồng; vay của Q 17.000.000 đồng; cầm cố 01 chiếc nhẫn kim loại để vay của T4 8.000.000 đồng. Khi kết thúc, T còn lại 700.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào buổi tối cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu ở nhà S. Đến khoảng 21 giờ thì T, T4, Q, S cùng rủ nhau đến nhà Bàn Văn T5 là người cùng xã để đánh bạc. Khi đến nhà T5, S đi xuống bếp lấy chiếu trải ra và cùng T, T4, Q tiếp tục đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng”, T5 ngồi xem khoảng 15 phút thì đi ngủ. Đến khoảng 1 giờ ngày 14-7-2025, T5 dậy đi vệ sinh, thấy mọi người vẫn đang đánh bạc nên đã yêu cầu dừng chơi. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 42.700.000 đồng, trong đó tiền mặt là 22.700.000 đồng, tiền vay mượn trên chiếu bạc là 20.000.000 đồng, cụ thể như sau.

Trương Văn S sử dụng số tiền 6.300.000 đồng để đánh bạc, trong khi chơi đã dùng số tiền thắng bạc cho Ma Văn T vay tổng cộng 20.000.000 đồng. Sau khi kết thúc, S còn 1.000.000 đồng.

Nguyễn Hồng Q sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc. Khi kết thúc, Q không còn tiền.

Nguyễn Đức T4 sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc. Khi kết thúc, T4 có 21.700.000 đồng.

Ma Văn T lúc đầu sử dụng số tiền 8.300.000 đồng để đánh bạc. Trong khi chơi, T thua hết nên đã cầm cố 01 chiếc điện thoại IPHONE 12 Pro Max để vay của S nhiều lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Khi kết thúc, T không còn tiền.

Sau khi đánh bạc xong, S xin của T4 500.000 đồng rồi đưa cho T5 1.000.000 đồng và nói với T5 là thắng bạc nên cho T5.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2026/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn S, Ma Văn T, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Hồng Q, Ma Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”; Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T5 phạm tội “Gá bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26-9-2025. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, đồng thời xử lý vật chứng, tài sản thu giữ, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23-3-2026, bị cáo Ma Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và nộp giấy xác nhận đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; khoản tiền phạt 10.000.000đ cho cơ quan thi

hành án tỉnh Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị Hội xét xử:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Ma Văn T được viết trong hạn luật định, cần được chấp nhận.

Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai cụ thể: Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội Đánh bạc; Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26-9-2025.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay bị cáo là lao động chính, đang phải nuôi 3 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở để kết luận:

Lần thứ nhất: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 20 phút đến 18 giờ ngày 13-7-2025, tại nhà của Trương Văn S, các bị cáo S, T4, Q, T, T3 đã tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 42.850.000 đồng.

Lần thứ hai: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 13-7-2025 đến 01 giờ ngày 14-7-2025, bị cáo Bàn Văn T5 đã cho các bị cáo S, T4, Q, T đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” tại gian bếp nhà mình với tổng số tiền đánh bạc là 42.700.000 đồng. Bị cáo Bàn Văn T5 được hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” với tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Trương Văn S, Ma Văn T, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Hồng Q, Ma Văn T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bàn Văn T5 phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ma Văn T.

Bị cáo Ma Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện chấp hành một phần bản án sơ thẩm thông qua việc nộp khoản tiền phạt là 10.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm. Mặt khác, bản thân bị cáo hiện đang phải nuôi 3 con nhỏ. Sau khi phạm tội, bố bị cáo là ông Ma Văn H đã chủ động đến khai báo và giúp đỡ cơ quan công an nhanh chóng điều tra kết thúc vụ án, qua đó thể hiện thái độ tôn trọng pháp luật của gia đình bị cáo cũng như ý thức chấp hành bản án của bị cáo, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ma Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 46/2026/HS-ST ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai như sau:

Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội Đánh bạc; Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26-9-2025; Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

(Xác nhận bị cáo đã nộp đủ tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm).

Bị cáo Ma Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- TAND (3b); VKSND khu vực 3 - Lào Cai;
- Phòng THADS KV3 - Lào Cai;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 2;
- THA HS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phi Long

